

Số: 13/BC-LVT

Tam Mỹ, ngày 25 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Điều 4 Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai đối với các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 1785/SGDĐT-QLCL ngày 24/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Đà Nẵng quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Lê Văn Tâm báo cáo công khai về các thông tin của trường như sau:

A. Báo cáo công khai thường niên:

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Lê Văn Tâm, xã Tam Mỹ, TP Đà Nẵng.

2. Địa chỉ: Thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ, TP Đà Nẵng; Điện thoại: 0984.562.880

Website: <http://Levantamnt.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở: Công lập;

Cơ quan chủ quản: UBND xã Tam Mỹ, TP Đà Nẵng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

a. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, có chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị ngày càng đầy đủ và hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện về nhân cách.

b. Tầm nhìn:

Mô hình nhà trường đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là trường có chất lượng giáo dục toàn diện của xã Tam Mỹ, có cơ sở vật chất-kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ, hiện đại và thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày.

c. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát:

Nhằm xây dựng trường THCS Lê Văn Tâm đạt chuẩn quốc gia mức 2 có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trường THCS Lê Văn Tâm xây dựng kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 với các mục tiêu và giải pháp như sau:

- Các mục tiêu cụ thể và lộ trình:

Mục tiêu ngắn hạn: Đến năm 2025, Trường THCS Lê Văn Tâm giữ vững chất lượng giáo dục, giữ vững chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất-kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT được tăng cường, đáp ứng nhu cầu dạy - học. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2030, trường đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030; cơ sở vật chất-kỹ thuật trang thiết bị đầy đủ; xây dựng khu vườn trường khang trang, nhà để xe học sinh rộng rãi và nâng cấp khu TDĐT. Thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày đạt 100% số lớp.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, nhà trường đạt KĐCL mức 3 và chuẩn quốc gia mức 2 với các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững;
- + Cơ sở vật chất – kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại;
- + Trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước.
- + Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học lên, đào tạo nghề sau bậc THCS để học sinh có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tâm được tách ra từ trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, xã Tam Mỹ Đông(cũ). Thành lập vào năm 2011 theo Quyết định số 5380/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành (cũ) và nay là Quyết định số 59/QĐ-UBND, ngày 04/7/2025 của UBND xã Tam Mỹ về việc tiếp nhận và thành lập trường THCS Lê Văn Tâm.

Trường được xây dựng trên địa bàn thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ, TP Đà Nẵng, nằm ngay khu Trung tâm Hành chính xã. Diện tích tổng thể 10.949,2m², bình quân diện tích 30m²/học sinh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL07305, do UBND tỉnh cấp ngày 15/5/2014.

Xã Tam Mỹ được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Tam Mỹ Đông, xã Tam Mỹ Tây và xã Tam Trà; chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Là xã miền núi, nằm ở phía Nam thành phố Đà Nẵng¹. Toàn xã có 16 thôn; diện tích tự nhiên: 173,14km², dân số: 18.064 người (Kinh: 16.824 người, đồng bào dân tộc thiểu số: 1.267 người).

Trường THCS Lê Văn Tâm được xây dựng khang trang, đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu cơ bản cho công tác dạy học và làm việc của đơn vị. Quy mô số lớp, số học sinh của trường luôn ổn định từ 8 đến 11 lớp. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) được UBND xã Tam Mỹ giao chỉ tiêu biên chế hàng năm đủ về số lượng và đảm bảo về cơ cấu.

Nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường THCS, những năm mới thành lập, mặc dù cơ sở vật chất chưa được đầu tư xây dựng đầy đủ, nhưng với sự đồng lòng, tích cực, đoàn kết, nhất trí cao của cả tập thể CBGVNV và học sinh, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Từ năm học 2016 - 2017, trường được đầu tư xây dựng đảm bảo các khối phòng học, phòng chức năng, khu bổ trợ học tập, được trang bị thêm nhiều phương tiện,

¹ Phía Tây giáp xã Trà Liên, phía Bắc giáp xã Đức Phú và xã Núi Thành, phía Đông giáp xã Núi Thành và phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi

thiết bị dạy học, vì vậy chất lượng 2 mặt giáo dục ngày một đi lên, các giải học sinh giỏi cấp huyện tăng dần hằng năm. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS nhiều năm liền giữ vững 100%. Đặc biệt, có sự chuyển biến rõ nét hơn về kỷ cương, nề nếp, phong trào đổi mới phương pháp dạy học, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thực hiện không tiêu cực trong giáo dục, không chạy theo thành tích, củng cố và duy trì chất lượng phổ cập giáo dục cấp THCS.

Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ quy định của từng tổ chức, trong đó tổ chức Đảng luôn đóng vai trò lãnh đạo toàn diện, là lực lượng nòng cốt, đi đầu, tiên phong, gương mẫu trong mọi công việc. Các đoàn thể có cơ chế phối hợp hiệu quả trong hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhiều năm qua cũng được nhà trường chú trọng. Sự đóng góp về vật chất và tinh thần của các nhà hảo tâm, các tổ chức, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã góp phần giúp nhà trường vượt qua khó khăn để thực hiện tốt công tác dạy học.

Trường THCS Lê Văn Tâm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam kiểm tra và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia lần 1 theo Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; năm 2018 đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 66/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Sở GD&ĐT Quảng Nam; Ngày 31/1/2024 được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam ra quyết định số 133/ công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2; Ngày 01/2/2024 được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) ra quyết định số 249/ QĐ-UBND công nhận trường chuẩn quốc gia mức 1 lần 2 sau chu kỳ 5 năm.

6. Thông tin người đại diện:

Ông Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ, TP Đà Nẵng; Điện thoại: 0984562880; Gmail: tuanntm80@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

Trường Trung học cơ sở được thành lập vào năm 2011 theo Quyết định số 5380/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành; và Quyết định số 59/QĐ-UBND, ngày 04/7/2025 của UBND xã Tam Mỹ về việc tiếp nhận và thành lập trường THCS Lê Văn Tâm.

Hội đồng trường được bổ sung, kiện toàn nhiệm kỳ 2025-2030 do trường Chủ tịch UBND xã Tam Mỹ ra quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 25/09/2025 công nhận với 11 thành viên và Công nhận ông Nguyễn Văn Tuấn – BTCTB, Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Chức vụ hội đồng trường
1	Nguyễn Văn Tuấn	Hiệu trưởng	BTCB Chủ tịch
2	Phan Đình Dung	Phó CTUBND xã Tam Mỹ	Thành viên
3	Trần Minh Tú	Phó Bí thư chi bộ	Thành viên

4	Nguyễn Thị Ni Na	Tổ phó chuyên môn	Thành viên
5	Huỳnh Thị Dạ Thảo	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Thành viên
6	Bùi Bá	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
8	Châu Thị Diệu	Tổ trưởng Văn phòng	Thành viên
9	Trần Thị Tuyết	Tổ phó chuyên môn	Thành viên
10	Trưởng ban Đại diện cha mẹ học sinh		Thành viên
11	Liên đội trưởng	Đại diện học sinh	Thành viên

Nhà trường luôn có Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, ông Nguyễn Văn Tuấn được chủ tịch UBND xã Tam Mỹ tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng theo Quyết định số 291/QĐ-UBND.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, ông Trần Minh Tú được chủ tịch UBND xã Tam Mỹ tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 293/QĐ-UBND.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

II. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2025-2026:

1. Tình hình VCQL-NV:

Tổng số viên chức: 30 người, nữ: 22. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 người, nữ: 00; TPT Đội: 01 (nữ).

+ Giáo viên có 21 người, nữ: 17; trong đó có 06 hợp đồng (HĐ trong chỉ tiêu biên chế: 03; HĐ chuyên môn: 03)

+ Nhân viên: 04 (04 nữ)

+ Hợp đồng công việc hỗ trợ, phục vụ có 02 người, nam: 02.

2. Tình hình học sinh

Tên lớp	Số lượng	Nữ	Khuyết tật	Dân tộc	Nghèo/Cận nghèo
6/1	33	14			
6/2	34	15			01 (CN)
6/3	33	15			
Tổng cộng khối 6	100	44			
7/1	35	17	01		01
7/2	35	16	01		
7/3	37	18	01		01
Tổng cộng khối 7	107	51			

8/1	39	18		01	01
8/2	39	21	01		
Tổng cộng khối 8	78	39			
9/1	29	17	01		
9/2	32	17	01		01
9/3	30	15	02		
Tổng cộng khối 9	91	49			
Toàn trường	376	183	08	01	05

3. Cơ sở vật chất.

STT	Tên công trình	Năm xây dựng	Quy mô	Số phòng hiện có	Nhu cầu mức 2	Đề xuất
1	Khối phòng học:				07	
	- Phòng học học tập	2011 2021	KC KC	8 2	7	- 3 phòng học Và 04 Phòng - 01 Âm nhạc - 01 Ngoại ngữ - 01 Mĩ thuật - 01 Tin học
	- Phòng học bộ môn	2017	KC	4		
2	Khối phòng hỗ trợ học tập:				02	
2.1	- Thư viện	2017	KC	2		
2.2	- Phòng truyền thống	2017	KC		1	
2.3	- Phòng hoạt động Đoàn, Đội	2011	KC	0		
2.4	- Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập	0	0	0	1	
2.5	- Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy	2017	KC	3		- Ghép trong phòng bộ môn
3	Khối phòng hành chính quản trị:				01	
3.1	- Phòng hiệu trưởng	2011	KC	1		
3.2	- Phòng Phó hiệu trưởng	2011	KC	1		
3.3	- Văn phòng	2011	KC	1		
3.4	- Phòng thường trực, bảo vệ	0	0	0	1	
4	Khối phụ trợ				05	
4.1	- Phòng họp Hội đồng giáo viên	0	0	0	1	
4.2	- Phòng sinh hoạt Tổ chuyên môn	2011	KC	1/2	2	
4.3	- Phòng nghỉ giáo viên	2011	KC	0	1	
4.4	- Phòng y tế học đường	2011	KC	1/2		
4.5	- Kho	0	0	0	1	
5	Khu sân chơi, bãi tập:					
	(Diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường)	2740m ²			1	- Sân bóng đá mini 7 người

6	Khu vệ sinh:					
	+ Khu vệ sinh học sinh	2011	Cấp 4	1		
	+ Khu vệ sinh giáo viên	2011	Cấp 4	1		
7	Khu để xe:					
	+ Nhà để xe học sinh	2012	Cấp 4	1		
	+ Nhà để xe giáo viên	2025	Cấp 4	1		

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường THCS Lê Văn Tâm đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục.

Ngày 31/1/2024 được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam ra quyết định số 133/ công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2; Ngày 01/2/2024 được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ra quyết định số 249/QĐ-UBND công nhận trường chuẩn quốc gia mức 1 lần 2 sau chu kỳ 5 năm.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng VH-XH; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Lê Văn Tâm đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

V. Kết quả hoạt động giáo dục. (Kèm số liệu cuối năm học 2024 - 2025)

VI. Kết quả tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Lê Văn Tâm công khai tài chính gồm:

Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước

năm 2024; Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025; Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý.

Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2025. (kèm theo danh sách)

T T	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	4.822.900.000	4.685.500.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	4.822.900.000	4.638.700.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	0	46.800.000
1	Học phí, lệ phí từ người học	0	46.800.000
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác (thu sự nghiệp)	0	0
III	Thu khoa học và công nghệ	0	0
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	4.822.900.000	4.685.500.000
I	Chi lương, thu nhập	4.068.123.000	4.088.600.000
1	Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	3.899.583.000	3.832.255.500
2	Chi thu nhập khác	168.540.000	256.344.500
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	716.977.000	554.520.000
1	Chi cho đào tạo	0	0
2	Chi cho nghiên cứu	0	0
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0	0
4	Chi phí chung và chi khác	716.977.000	554.520.000
III	Chi hỗ trợ người học	37.800.000	42.380.000
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	37.800.000	42.380.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	0	0
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	0	0
D	SỐ DƯ CÁC QUỸ THEO QUY ĐỊNH	0	0
1	Quỹ khen thưởng	0	0
2	Quỹ phúc lợi	0	0
3	Quỹ bổ sung thu nhập	0	0
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	0	0

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.

1. Kết quả phong trào thi đua đạt được

- Kết quả nổi bật:

a. Học sinh

+ Đạt tốt nghiệp THCS 60/60 đạt tỷ lệ 100%

+ Thi tuyển sinh lớp 10 đạt kết quả tốt 57/60 đạt tỷ lệ 95%

+ Kết quả học sinh đạt giải cấp tỉnh: 1 giải nhì; Cấp huyện: 1 nhất, 2 nhì, 10 ba, 16 KK. (Tăng 4 giải so với chỉ tiêu đề ra).

b. Giáo viên

Tham gia GVG cấp huyện 03; kết quả đoạt 1 nhất, 1 KK, 1 công nhận.

Tham gia cấp tỉnh đoạt 01 giải 3 môn Tiếng Anh.

c. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục:

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		340	90	26.47%	114	33.53%	129	37.94%	7	2.06%
Khối 6		107	27	25.23%	35	32.71%	43	40.19%	2	1.87%
1	6/1	35	8	22.86%	16	45.71%	9	25.71%	2	5.71%
2	6/2	35	11	31.43%	9	25.71%	15	42.86%	0	0.00%
3	6/3	37	8	21.62%	10	27.03%	19	51.35%	0	0.00%
Khối 7		81	14	17.28%	23	28.40%	39	48.15%	5	6.17%
4	7/1	40	7	17.50%	11	27.50%	20	50.00%	2	5.00%
5	7/2	41	7	17.07%	12	29.27%	19	46.34%	3	7.32%
Khối 8		92	28	30.43%	36	39.13%	28	30.43%	0	0.00%
6	8/1	29	9	31.03%	9	31.03%	11	37.93%	0	0.00%
7	8/2	32	11	34.38%	12	37.50%	9	28.13%	0	0.00%
8	8/3	31	8	25.81%	15	48.39%	8	25.81%	0	0.00%
Khối 9		60	21	35.00%	20	33.33%	19	31.67%	0	0.00%
9	9/1	30	11	36.67%	10	33.33%	9	30.00%	0	0.00%
10	9/2	30	10	33.33%	10	33.33%	10	33.33%	0	0.00%
SS 2023-2024		308	83	26.95%	124	40.26%	95	30.84%	6	1.95%
				-0.48%		-6.73%		7.10%		0.11%

So sánh 2023-2024: Học tập: Tốt: giảm 0.48%, Khá: giảm 6.73%, Đạt: tăng 7.10%, Chưa đạt: tăng 0,11%.

STT	Lớp	Số	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		340	293	86.18%	29	8.53%	13	3.82%	4	1.18%
Khối 6		107	98	91.59%	8	7.48%	0	0.00%	0	0.00%
1	6/1	35	32	91.43%	2	5.71%	0	0.00%	0	0.00%
2	6/2	35	34	97.14%	1	2.86%	0	0.00%	0	0.00%
3	6/3	37	32	86.49%	5	13.51%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 7		81	51	62.96%	15	18.52%	11	13.58%	4	4.94%
4	7/1	40	26	65.00%	6	15.00%	6	15.00%	2	5.00%
5	7/2	41	25	60.98%	9	21.95%	5	12.20%	2	4.88%
Khối 8		92	88	95.65%	2	2.17%	2	2.17%	0	0.00%
6	8/1	29	26	89.66%	1	3.45%	2	6.90%	0	0.00%
7	8/2	32	31	96.88%	1	3.13%	0	0.00%	0	0.00%
8	8/3	31	31	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 9		60	56	93.33%	4	6.67%	0	0.00%	0	0.00%
9	9/1	30	29	96.67%	1	3.33%	0	0.00%	0	0.00%
10	9/2	30	27	90.00%	3	10.00%	0	0.00%	0	0.00%
SS 2023-2024		308	260	84.42%	42	13.64%	6	1.95%	0	0.00%
				1.76%		-5.11%		1.88%		1.18%

So sánh 2023-2024: Rèn luyện: Tốt: Tăng 1.76%, Khá: Giảm 5.11%, Đạt: Tăng 1.88%, Chưa đạt: Tăng 1.18%.

B. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Hình thức:

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 11/2025.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2025 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2025 của UBND xã Tam Mỹ (Theo QĐ 573 ngày 06/10/2025 của CT UBND xã Tam Mỹ).

Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 11 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng thôn trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Trên đây là báo cáo công khai về các thông tin của trường THCS Lê Văn Tâm năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tam Mỹ(b/c),
- Phòng VH-XH (b/c),
- Ban ĐD CMHS (Phối hợp),
- PHT, Các tổ bộ môn, tổ VP, Đoàn thể (t/hiện),
- Đăng tải Website,
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tuấn